

Số: 05/2013/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 16 tháng 5 năm 2013



QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định chế độ khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân đạt thành tích trong các kỳ thi quốc tế, khu vực quốc tế, quốc gia, khu vực quốc gia, kỳ thi cấp tỉnh áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26/11/2003 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14/6/2005;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 158/2002/QĐ-TTg ngày 15/11/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc Quy định chế độ khen thưởng đối với học sinh, sinh viên giỏi, Olympic quốc gia, Olympic quốc tế, kỹ năng nghề quốc gia và kỹ năng nghề quốc tế;

Thực hiện Văn bản số 1503-CV/TU ngày 16/5/2013 của Thường trực Tỉnh ủy về việc Quy định chế độ khen thưởng; Văn bản số 132/HĐND-KTNS ngày 14/5/2013 của Thường trực HĐND tỉnh, cho ý kiến về ban hành Quy định mức thưởng học sinh đạt thành tích trong các kỳ thi;

Theo đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 52/TTr-SGDĐT ngày 07/5/2013 về việc ban hành Quy định chế độ khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân đạt thành tích trong các kỳ thi quốc tế, khu vực quốc tế, quốc gia, khu vực quốc gia, kỳ thi cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chế độ khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân đạt thành tích trong các kỳ thi quốc tế, khu vực quốc tế, quốc gia, khu vực quốc gia, kỳ thi cấp tỉnh áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và được áp dụng từ năm học 2012 - 2013.

Quyết định này thay thế Quyết định số 97/2003/QĐ-UB ngày 01/8/2003 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc quy định chế độ khen thưởng đối với sinh viên, học sinh đoạt giải trong kỳ thi học sinh giỏi quốc gia, cấp tỉnh và khu vực.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành thuộc tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, các tập thể và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Cục Kiểm tra VB, Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ban TĐKT TW;
- UBMTTQ và các đoàn thể tỉnh;
- Ban TĐKT tỉnh;
- Các thành viên Hội đồng TĐKT tỉnh;
- UBND các huyện, TP;
- Các trường Cao đẳng, TCCN;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm công báo;
- Như Điều 3 (Thực hiện);
- Lưu VT (Hoa TC 45).

(Báo cáo).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Vũ Thị Bích Việt

QUY ĐỊNH

**Về chế độ khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân đạt thành tích
trong các kỳ thi quốc tế, khu vực quốc tế, quốc gia, khu vực quốc gia,
kỳ thi cấp tỉnh áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

(Kèm theo QĐ số 05/2013/QĐ-UBND ngày 16/5/2013 của UBND tỉnh Tuyên Quang)

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Văn bản này quy định chế độ khen thưởng đối với các tập thể và cá nhân đạt thành tích trong các kỳ thi quốc tế, khu vực quốc tế, quốc gia, khu vực quốc gia, kỳ thi cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Học sinh, sinh viên đang học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh đạt giải trong các kỳ thi (cuộc thi, giao lưu) quốc tế, khu vực quốc tế, quốc gia, khu vực quốc gia và kỳ thi cấp tỉnh (sau đây gọi tắt là các kỳ thi);

b) Giáo viên, giảng viên, tập thể nhà trường, các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang có học sinh, sinh viên đạt giải trong các kỳ thi quốc tế, khu vực quốc tế, quốc gia, khu vực quốc gia;

c) Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan đến việc xét khen thưởng, quản lý và sử dụng, thanh toán, quyết toán kinh phí khen thưởng tập thể và cá nhân đạt thành tích trong các kỳ thi.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Học sinh, sinh viên đạt giải: Là các cá nhân được trao tặng giải trong các kỳ thi, được cơ quan tổ chức kỳ thi cấp giấy chứng nhận hoặc có bảng điểm ghi loại giải đã đạt được.

Bao gồm các đối tượng sau:

a) Học sinh đạt giải trong các kỳ thi học sinh giỏi các môn văn hóa cấp trung học cấp tỉnh trở lên, học sinh đạt giải trong các kỳ giao lưu học sinh giỏi cấp tiểu học cấp tỉnh trở lên;

b) Học sinh, sinh viên đạt giải cá nhân hoặc đồng đội trong các kỳ thi quốc gia, khu vực quốc gia, quốc tế, khu vực quốc tế của các kỳ thi:

- Thi giải Toán trên máy tính cầm tay; giải Toán và Olympic Tiếng Anh trên Internet; thi thí nghiệm thực hành một trong các bộ môn Vật lý, Hóa học, Sinh học; thi sáng tạo, nghiên cứu khoa học-kỹ thuật; thi vận dụng kiến thức giải quyết tình huống thực tiễn;

- Thi Olympic Toán học, Vật lý, Hóa học; Robocon.

2. Giáo viên, giảng viên có học sinh đạt giải: Là người trực tiếp giảng dạy bộ môn theo chương trình chính khóa tại lớp có học sinh đạt giải (phải đảm bảo dạy được ít nhất 50% thời lượng của chương trình) hoặc giáo viên, giảng viên được thủ trưởng đơn vị phân công bồi dưỡng, ôn luyện, hướng dẫn cho học sinh, sinh viên đạt giải ngoài thời lượng dạy học chính khóa.

Điều 3. Nguyên tắc khen thưởng

1. Việc khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân đạt thành tích trong các kỳ thi phải được tiến hành công khai, dân chủ và công bằng.

2. Các tập thể và cá nhân đạt thành tích trong các kỳ thi ngoài mức thưởng của Thủ tướng Chính phủ, của các bộ, ngành Trung ương quy định thì được khen thưởng theo Quyết định này.

3. Căn cứ kết quả các kỳ thi, các văn bằng, chứng chỉ hoặc quyết định công nhận của Ban Tổ chức kỳ thi để xét khen thưởng. Tiền thưởng cho tập thể, cá nhân được khen thưởng tính trên cơ sở mức lương tối thiểu chung do Chính phủ quy định đang có hiệu lực vào thời điểm ban hành quyết định khen thưởng.

Điều 4. Hình thức khen thưởng

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng thưởng Bằng khen cho:

a) Học sinh đỗ thủ khoa tại kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông, bổ túc trung học phổ thông trong phạm vi toàn tỉnh, nhưng phải có lực học khá hoặc giỏi liên tục trong 3 năm và hạnh kiểm tốt. Học sinh đạt từ 27 điểm trở lên trong kỳ thi tuyển sinh vào các trường đại học (không tính hệ số và điểm ưu tiên, khuyến khích).

b) Giáo viên, giảng viên trực tiếp giảng dạy hoặc ôn luyện cho học sinh đạt giải, trường trung học phổ thông có học sinh đạt giải trong kỳ thi học sinh giỏi quốc gia lớp 12 trung học phổ thông.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thưởng tiền cho:

a) Học sinh, sinh viên đạt giải quốc tế, khu vực quốc tế, quốc gia và khu vực quốc gia đối với các kỳ thi:

- Thi chọn học sinh giỏi quốc gia lớp 12 trung học phổ thông; giải Toán trên máy tính cầm tay; giải Toán và Olympic Tiếng Anh trên Internet; thi thí nghiệm thực hành một trong các bộ môn Vật lí, Hoá học, Sinh học; thi sáng tạo, nghiên cứu khoa học - kỹ thuật; thi vận dụng kiến thức giải quyết tình huống thực tiễn;

- Thi Olympic Toán học, Vật lý, Hóa học; Robocon.

b) Giáo viên có học sinh đạt giải tại Điểm a, Khoản 2 Điều này.

c) Các đoàn (đội) đạt giải trong các kỳ thi quốc tế, khu vực quốc tế, quốc gia, khu vực quốc gia.

3. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tặng Giấy khen và thưởng tiền cho: Học sinh đạt giải Khuyến khích trong kỳ thi học sinh giỏi quốc gia lớp 12 trung học phổ thông; học sinh đạt giải Nhất, Nhì, Ba, Khuyến khích đối với các kỳ thi (giao lưu) cấp tỉnh; các đoàn (đội) đạt giải trong các kỳ thi cấp tỉnh.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Mức tiền thưởng (Tiền thưởng sau khi nhân với hệ số mức lương tối thiểu chung được làm tròn số lên hàng chục ngàn đồng tiền Việt Nam).

1. Đối với học sinh, sinh viên

a) Thi học sinh giỏi các môn văn hóa cấp trung học, mức thưởng như sau:

Cấp thi	Hệ số/mức lương tối thiểu chung			
	Nhất	Nhì	Ba	Khuyến khích
Cấp tỉnh	1,0	0,8	0,7	0,6
Khu vực quốc gia	4,0	3,0	2,0	1,0
Quốc gia	6,0	5,0	4,0	2,0
Khu vực quốc tế	8,0	6,0	5,0	3,0
Quốc tế	10,0	9,0	8,0	6,0

b) Thi giải Toán trên máy tính cầm tay; giải Toán và Olympic Tiếng Anh trên Internet; thi thí nghiệm thực hành một trong các bộ môn Vật lí, Hoá học, Sinh học; thi sáng tạo, nghiên cứu khoa học - kỹ thuật; thi vận dụng kiến thức giải quyết tình huống thực tiễn; thi Olympic Toán học, Vật lý, Hóa học; Robocon, mức thưởng như sau:

Cấp thi	Hệ số/mức lương tối thiểu chung			
	Nhất	Nhì	Ba	Khuyến khích
Cấp tỉnh	0,8	0,7	0,6	0,5
Khu vực quốc gia	2,0	1,5	1,0	0,7
Quốc gia	3,0	2,0	1,5	1,0
Khu vực quốc tế	4,5	3,5	2,5	1,5
Quốc tế	6,0	5,0	4,0	3,0

c) Giao lưu Olympic Toán tuổi thơ, Olympic cấp tiểu học; Giao lưu Tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số, mức thưởng như sau:

Cấp thi	Hệ số/mức lương tối thiểu chung			
	Nhất	Nhì	Ba	Khuyến khích
Cấp tỉnh	0,5	0,4	0,3	0,2
Khu vực quốc gia	0,6	0,5	0,4	0,3
Quốc gia	1,0	0,8	0,7	0,4

d) Trong các kỳ thi khác nhau, học sinh đạt được nhiều giải thì được thưởng bằng tổng mức thưởng các giải đã đạt. Trong một kỳ thi, học sinh đạt nhiều giải của các nội dung thi khác nhau thì chỉ được thưởng bằng mức thưởng của giải cao nhất.

2. Đối với giáo viên, giảng viên

Giáo viên, giảng viên ôn luyện hoặc giảng dạy được thưởng theo mức của học sinh đạt giải. Trường hợp một giáo viên, giảng viên hoặc một tổ (nhóm) giáo viên, giảng viên có nhiều học sinh, sinh viên đạt giải thì được thưởng bằng mức thưởng của học sinh, sinh viên đạt giải cao nhất.

3. Đối với tập thể

Đối với các kỳ thi cấp tỉnh, khu vực quốc gia, quốc gia có xếp giải theo đoàn (đội), mức thưởng được tính như sau:

Cấp thi	Hệ số/mức lương tối thiểu chung			
	Nhất	Nhì	Ba	Khuyến khích
Cấp tỉnh	1,5	1,2	1,0	0,5
Khu vực quốc gia	2,0	1,5	1,0	0,7
Quốc gia	2,5	2,0	1,5	1,0

Điều 6. Kinh phí thực hiện

1. Nguồn kinh phí để thực hiện chế độ khen thưởng cho đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều 4 của Quyết định này chi từ Quỹ thi đua, khen thưởng tỉnh.

2. Nguồn kinh phí để thực hiện chế độ khen thưởng cho đối tượng quy định tại Khoản 2, Khoản 3 Điều 4 của Quyết định này được giao trong dự toán ngân sách hằng năm của Sở Giáo dục và Đào tạo.

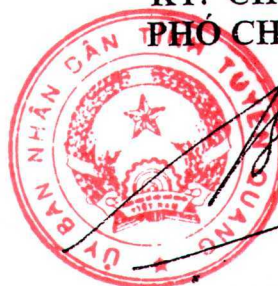
3. Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí khen thưởng quy định tại Quyết định này thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Hằng năm Sở Giáo dục và Đào tạo lập dự toán kinh phí khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân đạt thành tích trong các kỳ thi (đối tượng quy định tại Khoản 2, Khoản 3 Điều 4 của Quyết định này) gửi Sở Tài chính để thẩm định, bố trí kinh phí thực hiện. Tổ chức lễ tuyên dương khen thưởng cho các tập thể và cá nhân đạt giải.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài chính, Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh theo chức năng nhiệm vụ có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy định này. /.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Vũ Thị Bích Việt

